

BÀN THÊM VỀ CÂU BỊ ĐỘNG CÓ DẠNG N-V TRONG TIẾNG VIỆT

FURTHER DISCUSSIONS ABOUT THE PASSIVE VOICE IN THE FORM N-V
IN VIETNAMESE LANGUAGE

NGUYỄN MẠNH TIẾN

(ThS-NCS; Đại học Sư phạm, ĐH Thái Nguyên)

Abstract: The article points out that in Vietnamese language because there is no clear opposition about the forms between the active verb and passive verb, there is no apparent formal opposition between the subject and the complement. To distinguish the subject from the complement in the passive voice style with the form N-V, it is necessary to consider each specific case; on the other hand, it is required to base on the realized meaning of the verb - predicate; also, we should rely on the certain formal methods.

Key words: passive voice; active verb; passive verb; formal method.

1. Trong một bài viết được công bố gần đây [4], chúng tôi đã xem xét sự đối lập giữa chủ ngữ và bổ ngữ dựa vào thuộc tính kết trị của động từ - vị ngữ; qua đó, chỉ ra tính phức tạp của sự đối lập giữa động từ nội hướng và động từ ngoại hướng và kéo theo điều đó là tính phức tạp của sự đối lập giữa chủ ngữ và bổ ngữ trong tiếng Việt. Đề cập đến sự đối lập giữa chủ ngữ và bổ ngữ, không thể không đề cập đến những câu hay cấu trúc với vị ngữ là động từ ngoại hướng nhưng được dùng làm thời trong ý nghĩa nội hướng. Trong những câu hay cấu trúc như vậy, việc phân biệt chủ ngữ với bổ ngữ cũng gặp những khó khăn nhất định vì đối lập giữa chúng không được biểu hiện rõ ràng.

Dưới đây, sẽ được xem xét là một kiểu câu (câu trúc) cụ thể thuộc trường hợp trên đây. Kiểu câu này gồm hai thành tố chính: một danh từ (cụm danh từ) về nghĩa biểu hay nghĩa sâu chỉ đối thể hoạt động (được kí hiệu là N) và một động từ ngoại hướng (được kí hiệu là V).

Để tiện cho việc thảo luận, xin dẫn lại một số ví dụ đã được các tác giả dẫn ra:

(1a) *Cả hai mẹ con vẫn đều nuôi nấng bởi những của phi nghĩa.* (Nguyễn Hồng) (Dẫn theo [3, 211]).

(2a) *Lúc mâm cơm bung lên, (tôi đập thức ban tôi dậy).* (Nguyễn Công Hoan) (Dẫn theo [3, 207]).

(3a) *Nó làm bằng bạc.* (Nguyễn Công Hoan) (Dẫn theo [5, 158]).

(4a) *Chùa xây từ thời cách đây một nghìn sáu trăm năm bởi một nhà sư Ấn Độ.* (Chế Lan Viên) (Dẫn theo [5, 159]).

(5a) *Bây giờ, tiểu thuyết hầu hết viết bằng văn xuôi.* (Nguyễn Đình Thi) (Dẫn theo [5, 159]).

(6a) *Khi dòng nước đã chặn đứng, (đốt lại rào rào đó xuống).* (Chu Văn) (Dẫn theo [6, 107]).

2. Trong việc phân tích những câu hay cấu trúc trên đây, có hai loại ý kiến khác nhau:

a) Coi đây là những câu hay cấu trúc có mô hình: CN - VN trong đó “*sự đảo vị trí của danh từ biểu thị đối tượng lên trước động từ là có tác dụng biểu thị ý nghĩa bị động*” [3, 207]. Theo quan niệm này, “*ý nghĩa bị động biểu thị cả bằng cả một cấu trúc cú pháp như vậy không phải là dạng bị động của riêng động từ mà là ý nghĩa bị động của cả câu*” [3, 208].

b) Coi đây là những câu hay cấu trúc không chủ ngữ với bổ ngữ được đảo lên trước vị ngữ. (Mô hình: BN - VN [5, 154-159]).

Theo cách phân tích b), số dĩ thể từ (danh từ) đứng trước động từ ở những câu trên đây được coi là bổ ngữ đảo chứ không được coi là chủ ngữ là vì chúng không đáp ứng được tiêu chí của chủ ngữ (được xác định bằng thủ pháp nguyên nhân hóa [5, 151]).

3.1. Theo chúng tôi, nếu phân tích theo cách thứ hai sẽ gặp những điểm vướng mắc rất khó luận giải một cách thoả đáng. Cụ thể:

1) Nếu coi đây là những câu hay cấu trúc không chủ ngữ với vị ngữ là ngoại động từ (động từ ngoại hướng) và bổ ngữ được đảo lên phía trước thì phải thừa nhận rằng chúng là những câu hay cấu trúc không trọn vẹn (không đầy đủ) với chủ ngữ bị tinh lược. Tuy nhiên, cách lí giải này vấp phải những trở ngại sau:

a) Trên thực tế, những câu hay cấu trúc trên đây không tạo ấn tượng rõ rệt về sự tinh lược (chủ ngữ) mà nhìn chung, vẫn được cảm nhận như những câu hay cấu trúc trọn vẹn vì dễ hiểu đúng nghĩa của chúng, hầu như không cần dựa vào ngữ cảnh để xác định, khôi phục lại các từ bị cho là lược bỏ.

b) Trong nhiều trường hợp, rất khó xác định chính xác các từ ngữ được coi là chủ ngữ bị lược bỏ dựa vào ngữ cảnh; hơn nữa, ngay cả khi đoán được chủ thể thực tế của hoạt động nêu ở vị ngữ, việc khôi phục lại chủ ngữ (bị coi là lược bỏ) cũng không dễ dàng vì điều đó có thể cho ta những câu hay cấu trúc không tự nhiên, bình thường. So sánh:

3a) *Nó làm bằng loại bạc.* → 3b) *Nó, người ta (ho?) làm bằng loại bạc. (?)*

2a) *Lúc mâm cơm bung lên, tôi đập thức bạn tôi dậy.* → 2b) *Lúc mâm cơm chủ nhà (?) bung lên, tôi đập thức bạn tôi dậy. (?)*

Ngoài ra, trong trường hợp chủ thể thực tế của hoạt động nêu ở vị ngữ đã được biểu thị trong câu bởi từ giữ vai trò trạng ngữ (ở câu 4a) thì việc khôi phục lại chủ ngữ là điều hoàn toàn không thể thực hiện được. Chẳng hạn, không thể nói: (4b) *Chùa người ta xây cách đây khoảng 1600 năm bởi một nhà sư Ấn Độ.*

2) Việc coi những câu hay cấu trúc trên đây là những câu hay cấu trúc với bổ ngữ đảo cũng có những điểm vướng mắc khác. Cụ thể:

a) Như đã biết, bổ ngữ đảo, nhìn chung, đều có thể chuyển xuống vị trí vốn có ở sau động từ mà không dẫn đến sự thay đổi cơ bản cấu trúc và ý nghĩa vốn có của câu. So sánh:

(7a) *Làng tôi địch chiếm rồi.* (Nam Cao) →

(7b) *Địch chiếm làng tôi rồi.*

(8a) *Sách này không nên đọc.* → (8b) *Không nên đọc sách này.*

b) Trong những câu hay cấu trúc đang xem xét trên đây, việc chuyển các từ được coi là bổ

ngữ đảo xuống sau động từ - vị ngữ sẽ dẫn đến sự thay đổi mạnh tính chất cú pháp của câu, cụ thể, sẽ biến những câu (hay cấu trúc) được cảm nhận như câu (cấu trúc) trọn vẹn thành câu (cấu trúc) không trọn vẹn. So sánh:

(2a) *Lúc mâm cơm bung lên, tôi đập thức bạn tôi dậy.* → (2c) *Lúc bung mâm cơm lên, tôi đập thức bạn tôi dậy.*

(3a) *Nó làm bằng loại bạc.* → (3c) *Làm nó bằng loại bạc.*

(4a) *Chùa xây từ thời cách đây khoảng một nghìn sáu trăm năm bởi một nhà sư Ấn Độ.* →

(4c) *Xây chùa từ thời cách đây khoảng một nghìn sáu trăm năm bởi một nhà sư Ấn Độ.*

Như các ví dụ cho thấy, việc chuyển đổi trật tự từ đã tạo ra những câu hay cấu trúc rõ ràng là không trọn vẹn. Hơn nữa, sự thay đổi trật tự từ như ở câu (2c) còn dẫn đến sự thay đổi quan trọng cả về nghĩa (ở câu này, hoạt động *bung lên* có thể hiểu là hoạt động của "tôi" chứ không phải là của chủ nhà, hay nhân vật nào đó). Ở câu (4c), sự thay đổi trật tự từ dẫn đến sự không phù hợp hay không rõ ràng của mối quan hệ ngữ nghĩa giữa động từ *xây* và cụm danh từ *một nhà sư Ấn Độ* (có thể hiểu chủ ngữ của động từ *xây* (bị tinh lược) chỉ một người khác chứ không phải chính là *một nhà sư Ấn Độ*).

3.2. Trên cơ sở sự phân tích trên, trong bài viết này, chúng tôi nghiêng về cách phân tích thứ nhất; theo đó, những câu hay cấu trúc trên đây được coi là những câu hay cấu trúc có mô hình CN - VN. Tuy nhiên, khác với quan niệm đã đề cập ở cách phân tích thứ nhất, chúng tôi cho rằng ý nghĩa bị động ở đây, về thực chất, vẫn gắn với ý nghĩa của động từ - vị ngữ. Ngoài ra, cần phân biệt kiểu câu bị động có dạng N - V như trên đây với những câu cũng có dạng N - V trong đó có sự tinh lược chủ ngữ và bổ ngữ được đảo lên trước vị ngữ. Dưới đây chúng tôi sẽ xin luận giải làm rõ vấn đề này.

Nét đáng chú ý trong những câu trên đây là về nghĩa, chúng không miêu tả hành động của chủ thể hướng vào đối thể mà chủ yếu biểu thị trạng thái bị động của sự vật do các danh từ đứng trước động từ biểu thị. Nói cách khác, những câu hay cấu trúc kiểu trên đây thực chất là câu hay cấu trúc bị động trong đó các từ bị

BÀN THÊM VỀ CÂU BỊ ĐỘNG CÓ DẠNG N-V TRONG TIẾNG VIỆT

FURTHER DISCUSSIONS ABOUT THE PASSIVE VOICE IN THE FORM N-V
IN VIETNAMESE LANGUAGE

NGUYỄN MẠNH TIỀN

(ThS-NCS; Đại học Sư phạm, ĐH Thái Nguyên)

Abstract: The article points out that in Vietnamese language because there is no clear opposition about the forms between the active verb and passive verb, there is no apparent formal opposition between the subject and the complement. To distinguish the subject from the complement in the passive voice style with the form N-V, it is necessary to consider each specific case; on the other hand, it is required to base on the realized meaning of the verb - predicate; also, we should rely on the certain formal methods.

Key words: passive voice; active verb; passive verb; formal method.

1. Trong một bài viết được công bố gần đây [4], chúng tôi đã xem xét sự đối lập giữa chủ ngữ và bổ ngữ dựa vào thuộc tính kết quả của động từ - vị ngữ; qua đó, chỉ ra tính phức tạp của sự đối lập giữa động từ nội hướng và động từ ngoại hướng và kéo theo điều đó là tính phức tạp của sự đối lập giữa chủ ngữ và bổ ngữ trong tiếng Việt. Đề cập đến sự đối lập giữa chủ ngữ và bổ ngữ, không thể không đề cập đến những câu hay cấu trúc với vị ngữ là động từ ngoại hướng nhưng được dùng làm thời trong ý nghĩa nội hướng. Trong những câu hay cấu trúc như vậy, việc phân biệt chủ ngữ với bổ ngữ cũng gặp những khó khăn nhất định vì đối lập giữa chúng không được biểu hiện rõ ràng.

Dưới đây, sẽ được xem xét là một kiểu câu (câu trúc) cụ thể thuộc trường hợp trên đây. Kiểu câu này gồm hai thành tố chính: một danh từ (cụm danh từ) về nghĩa biểu hay nghĩa sâu chỉ đối thể hoạt động (được kí hiệu là N) và một động từ ngoại hướng (được kí hiệu là V).

Để tiện cho việc thảo luận, xin dẫn lại một số ví dụ đã được các tác giả dẫn ra:

(1a) *Cả hai mẹ con vẫn đều nuôi nấng bởi những của phi nghĩa.* (Nguyễn Hồng) (Dẫn theo [3, 211]).

(2a) *Lúc mâm cơm bung lên, (tôi đập thịch bạn tôi đập).* (Nguyễn Công Hoan) (Dẫn theo [3, 207]).

(3a) *Nó làm bằng bạc.* (Nguyễn Công Hoan) (Dẫn theo [5, 158]).

(4a) *Chùa xây từ thời cách đây một nghìn sáu trăm năm bởi một nhà sư Ấn Độ.* (Chê Lan Viên) (Dẫn theo [5, 159]).

(5a) *Bây giờ, tiểu thuyết hầu hết viết bằng văn xuôi.* (Nguyễn Đình Thi) (Dẫn theo [5, 159]).

(6a) *Khi dòng nước đã chặn đàng, (đặt lại rào rào đổ xuống).* (Chu Văn) (Dẫn theo [6, 107]).

2. Trong việc phân tích những câu hay cấu trúc trên đây, có hai loại ý kiến khác nhau:

a) Coi đây là những câu hay cấu trúc có mô hình: CN - VN trong đó "sự đảo vị trí của danh từ biểu thị đối tượng lên trước động từ là có tác dụng biểu thị ý nghĩa bị động" [3, 207]. Theo quan niệm này, "ý nghĩa bị động biểu thị cả bằng cả một cấu trúc cú pháp như vậy không phải là dạng bị động của riêng động từ mà là ý nghĩa bị động của cả câu" [3, 208].

b) Coi đây là những câu hay cấu trúc không chủ ngữ với bổ ngữ được đảo lên trước vị ngữ. (Mô hình: BN - VN [5, 154-159]).

Theo cách phân tích b), số dĩ thể từ (danh từ) đứng trước động từ ở những câu trên đây được coi là bổ ngữ đảo chứ không được coi là chủ ngữ là vì chúng không đáp ứng được tiêu chí của chủ ngữ (được xác định bằng thủ pháp nguyên nhân hóa [5, 151]).

3.1. Theo chúng tôi, nếu phân tích theo cách thứ hai sẽ gặp những điểm vướng mắc rất khó luận giải một cách thoả đáng. Cụ thể:

1) Nếu coi đây là những câu hay cấu trúc không chủ ngữ với vị ngữ là ngoại động từ (động từ ngoại hướng) và bổ ngữ được đảo lên phía trước thì phải thừa nhận rằng chúng là những câu hay cấu trúc không trọn vẹn (không đầy đủ) với chủ ngữ bị tỉnh lược. Tuy nhiên, cách lí giải này vấp phải những trở ngại sau:

a) Trên thực tế, những câu hay cấu trúc trên đây không tạo ấn tượng rõ rệt về sự tỉnh lược (chủ ngữ) mà nhìn chung, vẫn được cảm nhận như những câu hay cấu trúc trọn vẹn vì dễ hiểu đúng nghĩa của chúng, hầu như không cần dựa vào ngữ cảnh để xác định, khôi phục lại các từ bị cho là lược bỏ.

b) Trong nhiều trường hợp, rất khó xác định chính xác các từ ngữ được coi là chủ ngữ bị lược bỏ dựa vào ngữ cảnh; hơn nữa, ngay cả khi đoán được chủ thể thực tế của hoạt động nêu ở vị ngữ, việc khôi phục lại chủ ngữ (bị coi là lược bỏ) cũng không dễ dàng vì điều đó có thể cho ta những câu hay cấu trúc không tự nhiên, bình thường. So sánh:

3a) Nó làm bằng loai bạc. → 3b) Nó, người ta (họ?) làm bằng loai bạc. (?)

2a) Lúc mâm cơm bung lên, tôi đập thức bạn tôi dậy. → 2b) Lúc mâm cơm chủ nhà (?) bung lên, tôi đập thức bạn tôi dậy. (?)

Ngoài ra, trong trường hợp chủ thể thực tế của hoạt động nêu ở vị ngữ đã được biểu thị trong câu bởi từ giữ vai trò trạng ngữ (ở câu 4a) thì việc khôi phục lại chủ ngữ là điều hoàn toàn không thể thực hiện được. Chẳng hạn, không thể nói: (4b) Chùa người ta xây cách đây khoảng 1600 năm bởi một nhà sư Ấn Độ.

2) Việc coi những câu hay cấu trúc trên đây là những câu hay cấu trúc với bổ ngữ đảo cũng có những điểm vướng mắc khác. Cụ thể:

a) Như đã biết, bổ ngữ đảo, nhìn chung, đều có thể chuyển xuống vị trí vốn có ở sau động từ mà không dẫn đến sự thay đổi cơ bản cấu trúc và ý nghĩa vốn có của câu. So sánh:

(7a) Làng tôi địch chiếm rồi. (Nam Cao) → (7b) Địch chiếm làng tôi rồi.

(8a) Sách này không nên đọc. → (8b) Không nên đọc sách này.

b) Trong những câu hay cấu trúc đang xem xét trên đây, việc chuyển các từ được coi là bổ

ngữ đảo xuống sau động từ - vị ngữ sẽ dẫn đến sự thay đổi mạnh tính chất cú pháp của câu, cụ thể, sẽ biến những câu (hay cấu trúc) được cảm nhận như câu (cấu trúc) trọn vẹn thành câu (cấu trúc) không trọn vẹn. So sánh:

(2a) Lúc mâm cơm bung lên, tôi đập thức bạn tôi dậy. → (2c) Lúc bung mâm cơm lên, tôi đập thức bạn tôi dậy.

(3a) Nó làm bằng loai bạc. → (3c) Làm nó bằng loai bạc.

(4a) Chùa xây từ thời cách đây khoảng một nghìn sáu trăm năm bởi một nhà sư Ấn Độ. →

(4c) Xây chùa từ thời cách đây khoảng một nghìn sáu trăm năm bởi một nhà sư Ấn Độ.

Như các ví dụ cho thấy, việc chuyển đổi trật tự từ đã tạo ra những câu hay cấu trúc rõ ràng là không trọn vẹn. Hơn nữa, sự thay đổi trật tự từ như ở câu (2c) còn dẫn đến sự thay đổi quan trọng cả về nghĩa (ở câu này, hoạt động *bung lên* có thể hiểu là hoạt động của "tôi" chứ không phải là của chủ nhà, hay nhân vật nào đó). Ở câu (4c), sự thay đổi trật tự từ dẫn đến sự không phù hợp hay không rõ ràng của mối quan hệ ngữ nghĩa giữa động từ *xây* và cụm danh từ *một nhà sư Ấn Độ* (có thể hiểu chủ ngữ của động từ *xây* (bị tỉnh lược) chỉ một người khác chứ không phải chính là *một nhà sư Ấn Độ*).

3.2. Trên cơ sở sự phân tích trên, trong bài viết này, chúng tôi nghiêng về cách phân tích thứ nhất; theo đó, những câu hay cấu trúc trên đây được coi là những câu hay cấu trúc có mô hình CN - VN. Tuy nhiên, khác với quan niệm đã đề cập ở cách phân tích thứ nhất, chúng tôi cho rằng ý nghĩa bị động ở đây, về thực chất, vẫn gắn với ý nghĩa của động từ - vị ngữ. Ngoài ra, cần phân biệt kiểu câu bị động có dạng N - V như trên đây với những câu cũng có dạng N - V trong đó có sự tỉnh lược chủ ngữ và bổ ngữ được đảo lên trước vị ngữ. Dưới đây chúng tôi sẽ xin luận giải làm rõ vấn đề này.

Nét đáng chú ý trong những câu trên đây là về nghĩa, chúng không miêu tả hành động của chủ thể hướng vào đối thể mà chủ yếu biểu thị trạng thái bị động của sự vật do các danh từ đứng trước động từ biểu thị. Nói cách khác, những câu hay cấu trúc kiểu trên đây thực chất là câu hay cấu trúc bị động trong đó các từ bị